

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM, TỈNH HƯNG YÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Mười.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngà.
2. Ông Đô Trọng Thực.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên: Bà Phạm Thị Phương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2024/HSST, ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Ngọc H, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Khu , xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng S và bà Hà Thị L; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có. Nhân thân: Ngày 30/3/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 năm tù về tội Cướp tài sản (Đã chấp hành xong toàn bộ bản án). H bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 12 năm 2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lò Văn V, sinh năm 1995, vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị L, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Khu , xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Ngọc H sinh năm 1991 ở khu , xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ và anh Lò Văn V sinh năm 1995 ở xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình đến huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên làm thuê tự do và cùng thuê phòng trong dãy nhà trọ của gia đình bà Hoàng Thị H sinh năm 1959 ở thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 15/4/2022, H hỏi mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn cam đen, biển số: 28D1- 0 của anh V để đi giải quyết công việc, anh V đồng ý cho H mượn và bảo đăng ký xe cùng giấy tờ tùy thân của anh V để trong cốp xe. Sau khi mượn được xe mô tô của anh V, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên bằng cách mang đi cầm cố lấy tiền. H khai điều khiển xe mô tô biển số 28D1 – 0 đến cửa hàng cầm đồ (*không nhớ cụ thể tên cửa hàng và địa chỉ*) ở thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội cầm cố chiếc xe mô tô trên và đăng ký xe cho một người đàn ông không rõ tên với giá 6.000.000 đồng rồi tiêu sài cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, H gọi điện thoại bảo anh V đi một mình đến cổng Trường Học viện Nông nghiệp ở thị trấn Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đón H. Anh V hỏi H tại sao phải đi một mình thì H không nói. Anh V thấy nghi ngờ nên đã mượn xe mô tô của anh Xa Văn C sinh năm 1989 ở xóm L, xã C, huyện Đ, tỉnh Hòa Bình (*bạn cùng khu trọ*) rồi rủ anh C đi cùng đến cổng Trường Học viện Nông nghiệp để gặp H. Khi đến điểm hẹn, anh V không thấy H nên gọi điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. Sau đó H gửi tin nhắn cho anh V với nội dung “*Anh cầm mất rồi! Mai mẹ anh gửi tiền a cầm về cho nhé. Xin lỗi em nhé*”. Anh V nhắn tin trả lời “*Đúng 10h sáng mai. Ko thấy anh mang về là em báo công an đây*”. Đến khoảng 15 giờ ngày 18/4/2022, H về phòng trọ tại thôn Đình Dù, xã Đình Dù trả lại cho anh V 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, 01 bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe máy 28D1 - 0 và 01 giấy Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Lò Văn V, đồng thời nói dối là đi hát karaoke bị thiếu tiền nên đã cầm cố xe trên thị trấn Trâu Quỳ gần Trường Học viện Nông nghiệp và nói sẽ vay tiền để chuộc xe mang về trả lại cho anh V. Nhưng ngày 19/4/2022, H để lại đồ đạc tại phòng trọ rồi bỏ trốn. Anh V nhiều lần liên lạc yêu cầu H trả lại xe mô tô thì H nói sẽ trả nhưng không trả xe cho anh V. Sau đó anh V đã nhiều lần tìm H nhưng không liên lạc được. Ngày 28/4/2023 anh V làm đơn trình báo gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm.

Ngày 29/9/2023, H xuất cảnh sang nước MYANMAR thì bị đưa vào trại tị nạn. Ngày 05/12/2023, Bộ Ngoại giao Việt Nam đưa các công dân Việt Nam đang trong trại tị nạn về Việt Nam trong đó có H. Sau đó H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm phát hiện đang có mặt tại địa phương nên triệu tập về trụ sở để làm việc. H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và bị bắt theo lệnh bắt bị can để tạm giam của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm.

Ngày 08/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm ra Lệnh khám xét chỗ ở của Lê Ngọc H tại khu 3, xã Văn Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 09/6/2023, Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Lâm Kết luận định giá tài sản về chiếc xe mô tô mà Hiếu đã chiếm đoạt như sau: “Chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu sơn cam – đen, BKS: 28D1 - 0, (không thu giữ được vật chứng) tại thời điểm ngày 15/4/2022 có giá trị là 12.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra xác định: H không nhớ địa chỉ cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn cam đen, BKS: 28D1- 0 của anh V ở đâu thuộc huyện Gia Lâm và không rõ nhân thân, lai lịch của người nam giới nhận cầm cố xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Lâm đã ra Quyết định truy tìm đối với chiếc xe mô tô trên nhưng chưa tìm được.

Quá trình điều tra, H tác động bà Hà Thị L (mẹ H) đã thay H bồi thường cho anh V số tiền 12.000.000 đồng. Anh V đã nhận đủ số tiền trên tự nguyện không yêu cầu đề nghị gì thêm. Bà H cũng không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Bà H cũng không yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo trình bày đã nhờ gia đình bị cáo bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 08/12/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp

luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 15/4/2022 tại thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, Lê Ngọc H đã hỏi mượn anh Lò Văn V 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Yamaha Sirius, màu sơn cam đen, biển số: 28D1-0, trị giá 12.000.000đ, sau đó chiếm đoạt chiếc xe trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu sài cá nhân rồi bỏ trốn thì bị phát hiện.

Hành vi mượn xe rồi mang xe đi cầm cố lấy tiền như nêu trên của bị cáo đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là tích cực. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mượn tài sản rồi mang đi cầm cố, không trả lại tài sản cho chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ, mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền chi tiêu nhưng không chịu lao động nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án, nhưng không sửa chữa, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và làm bài học răn đe cho các hành vi tương tự xảy ra.

Tuy nhiên cũng xét đến: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Theo quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật Hình sự thì “*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng ...*”. Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của bị hại xe mô tô không thu giữ được, bị cáo đã tác động nhờ gia đình bị cáo bồi thường xong cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm về số tiền đã bồi thường, nên không xem xét. Việc bà Hà Thị L là mẹ bị cáo bồi thường thay cho

bị cáo nhưng bà không có yêu cầu gì về số tiền bồi thường thay, nên không xem xét.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô bị cáo đã chiếm đoạt, H khai sau không nhớ được địa chỉ cầm cố, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 175; Điều b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc H 01 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 08/12/2023.

Các biện pháp tư pháp: Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân, Công an huyện Văn Lâm;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Mười